

Số: **21** /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày **09** tháng **02** năm **2018**

TRUNG TÂM CÔNG ĐÀO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:..... 1455
	Ngày: 09.02.18
	Chuyên:.....

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2017

Thực hiện Công văn số 142/BKHĐT-QLĐT ngày 08/01/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2017, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2017 của địa phương như sau:

I. Kết quả thực hiện

1. Tổng hợp chung về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu

a) Kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc dự án và dự toán mua sắm thường xuyên:

Tỉnh Quảng Ngãi đã triển khai tổ chức lựa chọn nhà thầu cho 5.758 gói thầu các loại, trong đó có 5 gói thầu đấu thầu rộng rãi qua mạng. Tổng giá gói thầu là 6.693.213 triệu đồng, tổng giá trị trúng thầu là 6.582.971 triệu đồng, tỷ lệ tiết kiệm qua lựa chọn nhà thầu là 110.242 triệu đồng (tương đương 1,67 %). Trong đó:

- Tỷ lệ tiết kiệm qua đấu thầu rộng rãi là 1,67%. Trong đó: Đấu thầu rộng rãi không qua mạng là 1,63%, đấu thầu rộng rãi qua mạng là 11,42%.

- Tỷ lệ tiết kiệm qua đấu thầu hạn chế (KQM) là 0,46%.

- Tỷ lệ tiết kiệm qua chỉ định thầu là 0,98%.

- Tỷ lệ tiết kiệm qua chào hàng cạnh tranh (KQM) là 1,63%.

- Tỷ lệ tiết kiệm qua mua sắm trực tiếp là 1,44%.

- Tỷ lệ tiết kiệm qua tự thực hiện là 4,33%.

- Tỷ lệ tiết kiệm qua LCNT đặc biệt là 0%.

- Tỷ lệ tiết kiệm có sự tham gia của cộng đồng là 6,93%.

Hình thức lựa chọn nhà thầu được áp dụng chủ yếu là đấu thầu rộng rãi trong nước, chỉ thực hiện chỉ định thầu đối với các gói thầu có giá trị nhỏ nằm trong trong hạn mức được chỉ định thầu theo quy định tại khoản 1, Điều 54, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

b) Kết quả thực hiện lựa chọn nhà đầu tư:

Tỉnh Quảng Ngãi tổ chức lựa chọn nhà đầu tư 2 dự án theo hình thức BT nhưng mới chỉ xong đến bước phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, hiện đang thực hiện các bước tiếp theo để lựa chọn nhà đầu tư.

2. Công tác phổ biến, quán triệt việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu

Ngay sau khi các văn bản hướng dẫn đấu thầu được ban hành, UBND tỉnh Quảng Ngãi có văn bản yêu cầu các cơ quan chức năng và các chủ đầu tư triển khai thực hiện. Các đơn vị trong tỉnh đều thực hiện nghiêm túc Luật Đấu thầu năm 2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014, Nghị định số 15/2015/NĐ-CP, Nghị định số 30/2014/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn khác của các Bộ, ngành Trung ương về đấu thầu.

Trong năm qua, các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh đã cử nhiều cán bộ tham gia tập huấn về hoạt động đấu thầu do các cơ quan trên địa bàn tỉnh phối hợp với các cơ sở đào tạo. Việc tập huấn công tác đấu thầu cũng đã được các cơ quan quản lý, chủ đầu tư và nhà thầu quan tâm tham dự đông đảo.

3. Tình hình thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng

a) Kết quả thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu:

Việc cung cấp thông tin đấu thầu theo quy định của Thông tư số 07/2015/TTLT-BKH-BTC ngày 08/9/2015, các chủ đầu tư thực hiện việc đăng tải thông tin trước khi mở thầu như: thông tin về kế hoạch đấu thầu, thông báo mời thầu..., tuy nhiên việc đăng tải các thông tin sau khi có kết quả trúng thầu còn chưa thực hiện đầy đủ.

Hầu hết các chủ đầu tư đã thực hiện việc đăng tải thông tin đấu thầu lên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia, chỉ còn một số ít chủ đầu tư không chuyên đăng tải thông tin đấu thầu trên Báo Đấu thầu, phần đấu trong thời gian đến tất cả các chủ đầu tư đều có thể tự đăng tải thông tin đấu thầu lên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia mà không cần phải gửi Báo Đấu thầu để đăng thông tin như trước.

b) Kết quả thực hiện việc lựa chọn nhà thầu qua mạng:

Tỉnh Quảng Ngãi tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng 5 gói thầu thuộc 3 đơn vị, với các nội dung cụ thể sau:

- Lĩnh vực đấu thầu: 4 gói thầu xây lắp và 1 gói thầu mua sắm hàng hóa.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước.

- Phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu: Thực hiện theo phương pháp giá thấp nhất.

Không có gói thầu nào đấu thầu qua mạng bị hủy thầu.

Trong năm 2018, tỉnh Quảng Ngãi quyết tâm thực hiện việc tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng theo đúng lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng theo quy định tại Điều 37 Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

4. Tình hình phân cấp trong đấu thầu

Tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành quy định về một số nhiệm vụ quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 và Quyết định số 32/2017/QĐ-UBND ngày 11/5/2017. Theo đó, phân cấp cho các chủ đầu tư và các sở, ngành trong việc thực hiện hoạt động đấu thầu theo quy định của Trung ương và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

5. Kết quả thanh tra, kiểm tra về đấu thầu

Năm qua, UBND tỉnh Quảng Ngãi chưa tổ chức riêng đoàn thanh tra, kiểm tra về hoạt động đấu thầu. Việc thanh tra, kiểm tra được lồng ghép chung trong hoạt động thanh tra các công trình xây dựng của Thanh tra tỉnh và Thanh tra các sở, ngành.

Đồng thời, Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ngãi đã tổ chức kiểm tra hoạt động đấu thầu tại 8 huyện, thành phố với tổng cộng 16 dự án được kiểm tra. Qua kiểm tra đã phát hiện một số tồn tại, sai sót và đã có văn bản chấn chỉnh.

6. Công tác đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu

Các cán bộ tham gia quản lý hoạt động đấu thầu đều am hiểu Luật Đấu thầu và hầu hết đều có chứng chỉ tham gia các lớp tập huấn hoạt động đấu thầu. Các thành viên tham gia tổ chuyên gia xét thầu của chủ đầu tư đều có chứng chỉ tham gia các khóa học về đấu thầu theo đúng quy định của Luật Đấu thầu.

Mặc dù đội ngũ tham gia hoạt động đấu thầu trong tỉnh đều đã qua đào tạo, bồi dưỡng các khóa ngắn hạn về hoạt động đấu thầu và hầu hết đều có chứng chỉ tham gia các lớp tập huấn hoạt động đấu thầu, tuy nhiên việc áp dụng vào thực tế còn có vướng mắc, đặc biệt là đối với đội ngũ cán bộ thực hiện hoạt động đấu thầu ở cấp cơ sở, các xã, phường, thị trấn hoặc các chủ đầu tư không thuộc lĩnh vực xây dựng.

Theo quy định của Luật Đấu thầu và Thông tư số 03/2016/TT-BKHĐT ngày 05/5/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, kể từ ngày 01/01/2018 các cá nhân tham gia trực tiếp vào hoạt động đấu thầu thuộc tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp, doanh nghiệp, đơn vị tư vấn đấu thầu và Ban Quản lý dự án chuyên nghiệp, đơn vị mua sắm tập trung phải có chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu. Tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi chỉ có một số ít cá nhân thuộc các tổ chức trên đã thi và được cấp chứng chỉ hành nghề đấu thầu, chưa đảm bảo đủ điều kiện để thực hiện hoạt động đấu thầu được thông suốt theo quy định. Trong năm 2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng

Ngãi dự kiến sẽ phối hợp với Cục Quản lý Đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư để mở các lớp đào tạo để thi cấp chứng chỉ hành nghề đấu thầu.

7. Hoạt động giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm về đấu thầu

- Hoạt động giải quyết kiến nghị trong đấu thầu: Trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi không có kiến nghị nào thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư là Chủ tịch Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị trong đấu thầu).

- Xử lý vi phạm về đấu thầu: Năm 2017 chưa có nhà thầu nào bị xử lý vi phạm trong lĩnh vực đấu thầu.

8. Thông tin về nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại các dự án/ gói thầu: Tỉnh Quảng Ngãi không có nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại các dự án/gói thầu.

9. Tên và chức danh của Lãnh đạo phụ trách trực tiếp hoạt động đấu thầu tỉnh Quảng Ngãi: Ông Trần Ngọc Căng, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

II. Đánh giá việc thực hiện hoạt động đấu thầu

1. Lựa chọn nhà thầu

a) Kết quả đạt được:

Nhìn chung hoạt động đấu thầu năm 2017 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được thực hiện đúng quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu, đáp ứng các tiêu chí: công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế như mục tiêu của Luật Đấu thầu.

Qua kết quả lựa chọn nhà thầu đã tiết kiệm cho ngân sách được 110.242 triệu đồng (tương đương 1,67%).

b) Hạn chế, tồn tại:

- Việc tổ chức lựa chọn thầu trên địa bàn chưa thật sự tốt, vẫn còn xảy ra tình trạng hết hồ sơ mời thầu trong thời gian phát hành, khiếu kiện giữa các nhà thầu với chủ đầu tư về công tác đấu thầu.

- Tổ chức lựa chọn đấu thầu qua mạng 5 gói thầu, chưa đạt tỷ lệ tối thiểu số gói thầu phải tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng theo lộ trình đấu thầu qua mạng theo quy định.

c) Nguyên nhân:

- Năm 2017 là năm đầu tiên các Ban Quản lý dự án được sắp xếp lại đi vào hoạt động, có sự thay đổi về nhân sự, tổ chức nên hoạt động các Ban quản lý chưa thật sự đi vào nề nếp, quy củ.

- Điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin và con người của các Ban quản lý dự án chưa đáp ứng tốt công tác đấu thầu qua mạng.

2. Lựa chọn nhà đầu tư

a) Kết quả đạt được: Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư 2 dự án theo hình thức BT nhưng mới chỉ xong đến bước phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư.

b) Hạn chế, tồn tại:

Quá trình tổ chức lựa chọn nhà đầu tư ở bên mời thầu, cơ quan thẩm định còn nhiều lúng túng dẫn đến kéo dài thời gian.

Việc xây dựng tiêu chí đánh giá theo phương pháp *lợi ích xã hội, lợi ích nhà nước* cho dự án BT là khó xác định.

c) Nguyên nhân:

- Hệ thống văn bản pháp luật về đầu tư PPP còn nằm rải rác, chưa đầy đủ và còn mâu thuẫn với pháp luật khác.

- Chủ trương chung là kêu gọi đầu tư ngoài ngân sách nhưng ý kiến trái chiều vẫn còn nhiều.

- Theo quy định tại Nghị định số 15/2015/NĐ-CP và Quyết định số 23/2015/QĐ-TTg thì quỹ đất đưa vào dự án chỉ mới là dự kiến và chưa bắt buộc phải định giá khi lựa chọn nhà đầu tư (vì có thể giao đất đồng thời hoặc giao sau) nhưng theo quy định về lựa chọn nhà đầu tư BT thì phải xác định giá trị nộp ngân sách nhà nước của nhà đầu tư, đòi hỏi vị trí, giá trị quỹ đất phải được xác định trước khi lựa chọn nhà đầu tư.

- Hiện nay mẫu hồ sơ về lựa chọn nhà đầu tư PPP còn hạn chế và tiêu chí đánh giá tài chính theo phương pháp *lợi ích xã hội, lợi ích nhà nước* cho dự án BT còn vướng mắc như nguyên nhân nói trên.

III. Kiến nghị

1. Về chứng chỉ hành hoạt động đấu thầu

Theo quy định pháp luật về Đấu thầu, kể từ ngày 01/01/2018 các cá nhân tham gia trực tiếp vào hoạt động đấu thầu thuộc tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp, doanh nghiệp, đơn vị tư vấn đấu thầu và Ban Quản lý dự án chuyên nghiệp, đơn vị mua sắm tập trung phải có chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu. Theo đó, để các tổ chức này thực hiện thông suốt công tác đấu thầu thì cá nhân tham gia phải có chứng chỉ hành nghề đủ các mặt: lựa chọn nhà thầu tư vấn, lựa chọn nhà thầu xây lắp, lựa chọn nhà thầu cung cấp thiết bị.

Tuy nhiên, hiện nay số lượng cuộc thi do Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức còn rất ít và chỉ tập trung ở các thành phố lớn, cán bộ vừa phải ôn thi vừa phải thực hiện nhiệm vụ cơ quan; qua sát hạch kết quả đạt thấp và kể từ ngày sát hạch đến ngày cấp chứng chỉ còn dài nên đến thời điểm này, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi chỉ có một số rất ít cá nhân thuộc các tổ chức trên đã thi và được cấp chứng chỉ hành nghề đấu thầu, chưa đảm bảo hoạt động đấu thầu

được thông suốt theo quy định.

Vì vậy, kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, nghiên cứu cho phép chưa áp dụng quy định trên, đến đầu năm 2019 mới áp dụng. Đồng thời, xem xét tổ chức nhiều kỳ thi tại nhiều địa điểm trên toàn quốc để việc đăng ký dự thi và được cấp chứng chỉ hành nghề đấu thầu được thuận lợi hơn, nhằm đáp ứng điều kiện quy định trong hoạt động đấu thầu, nâng cao hiệu quả công tác đấu thầu.

2. Về quản lý nhà nước về đấu thầu

Hiện nay, theo báo chí và dư luận thì việc ngăn cản phát hành hồ sơ mời thầu, thậm chí có cả việc đe dọa và cướp giật hồ sơ.

Vì vậy, để đảm bảo công tác quản lý nhà nước về đấu thầu cần quy định lại trách nhiệm, công việc quản lý của từng cơ quan ở địa phương như: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an, Thanh tra, Chủ đầu tư...

3. Để công tác đấu thầu đạt kết quả tốt hơn, trong thời gian đến, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm ban hành hoặc tham mưu ban hành, điều chỉnh một số văn bản pháp luật về các vấn đề sau:

- Cơ chế, chính sách, mẫu hồ sơ, mẫu văn bản thẩm định về lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đối tác công tư và lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

- Quy định rõ về số lượng hồ sơ mời thầu tối thiểu phải chuẩn bị để bán cho nhà thầu tương ứng với quy mô gói thầu hoặc quy định phải công khai hồ sơ mời thầu trên mạng cùng với thông báo mời thầu đối với các hồ sơ mời thầu không qua mạng để tránh tình trạng *hết hồ sơ* mời thầu trong khi phát hành.

- Quy định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng đơn vị ở địa phương làm ảnh hưởng đến lộ trình đấu thầu qua mạng đã quy định.

- Quy định rõ hơn về tỷ lệ tối thiểu số dự án, số gói thầu phải thực hiện việc theo dõi, giám sát, kiểm tra hoạt động đấu thầu, vì những nội dung này liên quan nhiều đến biên chế của tổ chức thực hiện.

Kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP; các P.Ng/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, TH (Vũ 58).



Trần Ngọc Căng

PHỤ LỤC

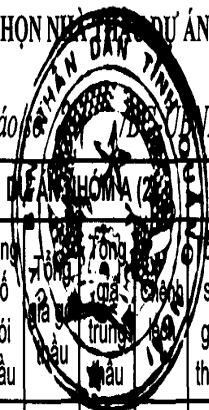
Biểu 1

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ AN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC NĂM 2017 THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1, KHOẢN 2 VÀ KHOẢN 4 ĐIỀU 1

LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13

(Kèm Báo cáo ngày 09/02/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: Triệu đồng



LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC	DỰ ÁN NHÓM A (2)				DỰ ÁN NHÓM B (3)				DỰ ÁN NHÓM C (4)				CỘNG (2+3+4)					
	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch		
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU																		
1. Phi tư vấn	KQM				22	16.301	14.825	1.476	537	11944	11415	529	559	28.245	26.240	2.005		
2. Tư vấn	KQM	1	1.215	1.200	15	183	120.775	117.632	3.143	2.876	220.563	217.507	3.056	3.059	342.553	336.339	6.214	
3. Mua sắm hàng hóa	KQM				11	155.181	154.939	242	101	44.949	44.894	55	112	200.130	199.833	297		
4. Xây lắp	KQM				35	2.904.087	2.892.349	11.738	1.138	2.589.015	2.561.818	27.197	1.173	5.493.102	5.454.167	38.935		
	QM								4	16.010	14.563	1.447	4	16.010	14.563	1.447		
5. Hỗn hợp	KQM								3	62.219	61.318	901	3	62.219	61.318	901		
Tổng cộng I		1	1.215	1.200	15	251	3.196.344	3.179.745	16.599	4.659	2.944.700	2.911.515	33.185	4.911	6.142.259	6.092.460	49.799	
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU																		
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM	1	1.215	1.200	15	51	3.011.668	3.002.157	9.511	298	1.793.729	1.774.777	18.952	350	4.806.612	4.778.134	28.478
		QM								4	16.010	14.563	1.447	4	16.010	14.563	1.447	
	Quốc Tế	KQM																
2. Hạn chế	Trong nước	KQM																
	Quốc Tế	KQM																
3. Chỉ định thầu	Trong nước	KQM				187	58.161	57.259	902	4.102	849.909	842.068	7.841	4.289	908.070	899.327	8.743	
	Quốc Tế	KQM																
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM								146	247.458	243.972	3.486	146	247.458	243.972	3.486	
	Quốc Tế	KQM																
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước	KQM				1	179	179	0					1	179	179	0	
	Quốc Tế	KQM																
6. Tự thực hiện	Trong nước	KQM				12	126.336	120.150	6.186	80	16.813	16.795	18		143.149	136.945	6.204	
7. Đặc biệt	Trong nước	KQM																
	Quốc Tế	KQM																
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM								29	20.781	19.340	1.441	29	20.781	19.340	1.441	
Tổng cộng II		1	1.215	1.200	15	251	3.196.344	3.179.745	16.599	4.659	2.944.700	2.911.515	33.185	4.911	6.142.259	6.092.460	49.799	

PHỤ LỤC

Biểu 2

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU CÁC GÓI THẦU MUA SẮM SỬ DỤNG NGUỒN VỐN MUA SẮM THƯỜNG XUYÊN NĂM 2017 THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 2, D, E VÀ G KHOẢN 1 ĐIỀU 1 LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13

(Kèm theo Báo cáo của UBND ngày 09/02/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC			Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU						
1. Phi tư vấn		KQM	26	12.470	11.506	964
2. Tư vấn		KQM	151	32.962	32.718	244
3. Mua sắm hàng hóa		KQM	492	357.849	301.707	56.142
		QM	1	4.462	3.569	893
4. Xây lắp		KQM	148	58.866	57.841	1.025
Tổng cộng I			818	466.609	407.341	59.268
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU						
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM	63	286.922	232.632	54.290
		QM	1	4.462	3.569	893
	Quốc tế	KQM				
2. Hạn chế	Trong nước	KQM	3	15.939	15.865	74
	Quốc tế	KQM				
3. Chỉ định thầu	Trong nước	KQM	532	74.536	73.414	1.122
	Quốc tế	KQM				
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM	168	72.995	71.246	1.749
	Quốc tế	KQM				
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước	KQM	49	7.740	6.600	1.140
	Quốc tế	KQM				
6. Tự thực hiện	Trong nước	KQM				
7. Đặc biệt	Trong nước	KQM	2	4.015	4.015	0
	Quốc tế	KQM				
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM				
Tổng cộng II			818	466.609	407.341	59.268

PHỤ LỤC

Biểu 3

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA NHÀ TÀI TRỢ NĂM 2017 THUỘC PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13

(Kèm theo Báo cáo số 13/BC-UBND ngày 09 /02/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC		DỰ ÁN NHÓM A (2)				DỰ ÁN NHÓM B (3)				DỰ ÁN NHÓM C (4)				CỘNG (2+3+4)			
		Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU																	
1. Phi tư vấn	KQM																
2. Tư vấn	KQM				9	9.855	9.700	155	9	695	692	3	18	10.550	10.392	158	
3. Mua sắm hàng hóa	KQM																
4. Xây lắp	KQM				8	46.736	45.760	976	3	27.059	27.018	41	11	73.795	72.778	1.017	
5. Hỗn hợp	KQM																
Tổng cộng I					17	56.591	55.460	1.131	12	27.754	27.710	44	29	84.345	83.170	1.175	
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU																	
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM			6	30.260	29.149	1.111	4	27.377	27.333	44	10	57.637	56.482	1.155	
	Quốc Tế	KQM															
2. Hạn chế	Trong nước	KQM															
	Quốc Tế	KQM															
3. Chỉ định thầu	Trong nước	KQM			11	26.331	26.311	20	8	377	377	0	19	26.708	26.688	20	
	Quốc Tế	KQM															
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM															
	Quốc Tế	KQM															
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước	KQM															
	Quốc Tế	KQM															
6. Tự thực hiện	Trong nước	KQM															
7. Cơ sự tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM															
Tổng cộng II					17	56.591	55.460	1.131	12	27.754	27.710	44	29	84.345	83.170	1.175	